

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy.

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quảng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

TVM, sinh ngày 01/01/1972, tại HT, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tổng trọt; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVH và con bà TTS, đều đã chết; có vợ là LTS, sinh năm 1967, có 04 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 15/2000/HSST ngày 18/5/2000 Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 153/2007/HSST ngày 23/4/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 56/2020/HSST ngày 23/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2022; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng: QVD, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản Lúa, xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **TVM** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/11/2022, tại bản M, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Công an phát hiện và bắt quả tang TVM, sinh ngày 01/01/1972, ở bản M, HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho QVD, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản Lúa, xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Và chứa chấp QVD sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà.

Vật chứng thu giữ do TVM tự giác lấy từ trong túi áo đang mặc giao nộp:

02 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, TVM khai là Heroine để sử dụng và bán kiếm lời;

01 tờ tiền loại 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) TVM khai là tiền vừa bán 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh cho QVD mà có;

Vật chứng thu giữ do QVD tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp:

01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, QVD khai là Heroine vừa mua của TVM để sử dụng;

01 mảnh nilon màu xanh;

01 vỏ xilanh;

01 xilanh loại 05ml;

01 lọ thủy tinh trong suốt, miệng vỏ bị vỡ, trên dọc lọ có các dòng chữ màu đỏ Novocain 3% (nước cất);

Ngày 25/11/2022 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do QVD tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp:

01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,06 gam lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu MD1;

Vật chứng thu giữ do TVM tự giác giao nộp:

01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,05 gam lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu MD2;

01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,07 gam lấy 0,07 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu MD3;

Cơ quan Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1783/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu MD1, MD2, MD3 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định MD1 là 0,06 gam; MD2 là 0,05 gam; MD3 là 0,07 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam Heroine.

Kết luận giám định số tiền: 01 tờ tiền loại 200.000, đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo TVM không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra TVM khai nhận: Trước đó ngày 23/11/2022 TVM đi từ nhà đến khu vực xã HT, huyện Mường La giáp với xã Pi Toong tại đây TVM có gặp và mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 500.000, đồng cất giấu đem về nhà chia nhỏ thành 06 gói được gói bằng nilon màu xanh, mục đích để sử dụng và bán, Cùng ngày 23/11/2022 có QVD đến mua 01 gói Heroine với giá 100.000, đồng và xin được chích luôn tại nhà. TVM đồng ý cho QVD sử dụng tại nhà. Hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/11/2022 TVM bán cho QVD 02 gói Heroine với giá 200.000, đồng và cho sử dụng tại nhà, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Số tiền bán ma túy 100.000, đồng TVM đã chi tiêu hết.

Về nguồn gốc số ma túy TVM khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của TVM.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo TVM đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-ML ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo TVM về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TVM phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt TVM từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt TVM 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ; 03 mảnh nilon màu xanh ban đầu; 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 vỏ xilanh; 01 xilanh loại 05ml/cc; 01 lọ thủy tinh trong suốt, phần miệng vỏ đã bị vỡ, trên dọc lọ có các dòng chữ màu đỏ Novocain 3% (nước cất), đều (được niêm phong).

Đối với khoản tiền 200.000, đồng bị cáo bán ma túy mà có, cần buộc thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền 100.000, đồng bị cáo bán ma túy mà có đã chi tiêu hết, cần buộc nộp truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với QVD người mua ma túy của TVM số ma túy có khối lượng 0,06 gam, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, do là hộ nghèo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mùong La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mùong La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo TVM thừa nhận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/11/2022, tại nhà ở bản M, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam cho QVD để lấy 200.000, đồng, đồng thời cho QVD sử dụng (chích) Heroine tại nhà thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Trước đó ngày 23/11/2022 TVM có bán cho QVD 01 gói Heroine được 100.000, đồng. Và cho QVD sử dụng (chích) Heroine tại nhà. Số tiền bán ma túy 100.000, đồng TVM đã chi tiêu hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của người mua và sử dụng ma túy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: TVM đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

TVM đã thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bỏ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy, đã bị kết án ba lần. Bị cáo có tiền án: Tại bản án số 56/2020/HSST ngày 23/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thật thà khai báo và khai ra hành vi bán ma túy và chứa chấp việc sử dụng ma túy trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ; 03 mảnh nilon màu xanh ban đầu; 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 vỏ xilanh; 01 xilanh loại 05ml/cc; 01 lọ thủy tinh trong suốt, phần miệng vỏ đã bị vỡ, trên dọc lọ có các dòng chữ màu đỏ Novocain 3% (nước cất), đều (được niêm phong).

Đối với khoản tiền 200.000, đồng bị cáo bán ma túy mà có, cần buộc thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền 100.000, đồng bị cáo bán ma túy mà có đã chi tiêu hết, cần buộc nộp truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với QVD người mua ma túy của TVM số ma túy có khối lượng 0,06 gam, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về nguồn gốc ma túy TVM khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của TVM, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo TVM phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TVM 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo TVM phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TVM 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội. Buộc TVM phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2022.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ; 03 mảnh nilon màu xanh ban đầu; 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 vỏ xilanh; 01 xilanh loại

05ml/cc; 01 lọ thủy tinh trong suốt, phần miệng vỏ đã bị vỡ, trên dọc lọ có các dòng chữ màu đỏ Novocain 3% (nước cất), đều (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 25/11/2022).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Buộc bị cáo TVM nộp truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000, đồng (một trăm nghìn đồng), do đã chi tiêu hết.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo TVM được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/5/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

